

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK

* Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Võ Đức Hợp
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Võ, ông Hoàng Duy Am

* Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Xuân Quyết

* Đại diện VKSND huyện M'Đrắk: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở TAND huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lưu Văn Đ, sinh năm 1992, tại huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: thôn 02, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Trình độ văn hóa vắn 9/12. Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ. Tiền án, tiền sự: không. Con ông Lưu Văn Đ và bà Nguyễn Thị H. Trú tại: thôn 02, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1977. Trú tại: thôn 02, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Những người tham gia tố tụng:

3.1. Người bị hại: anh Ngô Minh T, sinh năm 1981. Trú tại: ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Anh T có mặt.

3.2. Những người làm chứng:

- Ông Lưu Văn Đ, sinh năm 1972. Trú tại: thôn 02, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông Đ có mặt.

- Chị Trần Thị D, sinh năm 1982. Trú tại: thôn 02, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Chị D có mặt.

- Ông Phạm Hồng P, sinh năm 1961. Trú tại: ấp 6, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Ông P vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lưu Văn Đ bị VKSND huyện M'Đrắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Anh Ngô Minh T là nhân viên Công ty trách nhiệm hữu hạn Thái Nguyên Khang. Ngày 16/6/2017 anh T được giao giám sát máy mức đất lòng ao cho các hộ dân có ao bị đất của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Bình Phước – Chi nhánh Đắk Lắk sạt lở. Khi máy mức đến ranh giới đất giữa nhà ông Đ và nhà chị D thì anh T đã gọi ông Đ ra chỉ ranh giới, sau khi được ông Đ chỉ ranh giới, thì anh T gặp và nói với chị D là ông Đ đã chỉ cho máy mức lấn sang phần đất nhà chị D mà trước đó chị D đã chỉ ranh giới cho anh T. Lúc này Lưu Văn Đ (con ông Đ) cùng với chị D xuống kiểm tra thì chị D xác nhận máy mức chưa lấn sang. Do bức tức anh T đã nói với chị D ông Đ đã chỉ cho máy mức lấn sang đất nhà chị D nên Đ đến nơi máy mức gọi anh T xuống nói chuyện. Khi anh T đến gần, bị cáo Đ hỏi anh T vì sao lại nói như vậy, anh T chưa kịp giải thích thì bị cáo Đ rút gậy baton trong túi quần đánh liên tiếp vào đầu, vai và tay của anh T.

Tại bản kết luận pháp y số 834/PY-TgT ngày 30/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Ngô Minh T bị đa thương, gãy thân xương trụ tay trái, điều trị bảo tồn với tỉ lệ thương tích 10%, tạm thời 12 tháng. Vật tác động cứng, tày.

Về vật chứng thu giữ:

Một gậy baton bằng kim loại, gồm 03 khúc dài 63cm. đường kính nơi lớn nhất 3cm, nơi nhỏ nhất 2cm.

Tại bản cáo trạng số 22/KSĐT ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk đã truy tố bị cáo Lưu Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của VKS đã truy tố: Do bức xúc vì anh T cho rằng bố của bị cáo chỉ dẫn cho máy mức đất, đào mức lấn sang nhà chị D, nên khi bị cáo gặp anh T vào chiều ngày 16/6/2017, bị cáo đã dùng gậy baton đánh gây thương tích cho anh T. Sau khi gây thương tích bị cáo xin được gặp để bồi thường nhưng anh T không chấp nhận. Bị cáo đã nhờ gia đình nộp tiền tại cơ quan Thi hành án, để bồi thường khắc phục hậu quả.

Người bị hại anh Ngô Minh T khai: Gia đình bị cáo đã xin lỗi, xin bồi thường thiệt hại nhưng anh T không chấp nhận. Trong thời gian điều trị anh T đã được chi trả chế độ và tiền lương đầy đủ, tại phiên tòa anh T chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc theo hóa đơn và tiền tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 9.345.000đồng. Được trừ số tiền 5.000.000đồng mà gia đình bị cáo đã nộp tại chi cục Thi hành án huyện M’Đrăk, bị cáo còn phải bồi thường thêm 4.345.000đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 gậy baton (đặc điểm như biên bản thu giữ).

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và người làm chứng.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của nhân chứng và các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 16/6/2017 tại thôn 02, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, giữa bị cáo Đ và anh T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân từ việc bị cáo cho rằng anh T là người đã vu oan cho ông Đ (bố bị cáo) lấn chiếm đất của nhà chị D, khi gặp anh T bị cáo hỏi lý do vì sao anh T lại nói như vậy, đồng thời đánh gây thương tích cho anh T. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ chưa được giải quyết mà bị cáo đã dùng gậy đánh liên tiếp vào đầu, vai và tay của anh T trong lúc anh T chưa kịp nói lời giải thích với bị cáo, bởi vậy hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tỉ lệ thương tích của anh T là 10% sức khỏe, nhưng thương tích đó là do bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm để gây ra, do vậy hành vi của bị cáo thực hiện vào ngày 16/6/2017 đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự quy định:

“1/ Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a, Dùng hung khí nguy hiểm”

i, Phạm tội có tính chất côn đồ.

Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ do nhầm lẫn về ranh giới đất đai giữa hai gia đình chưa được giải quyết đã dẫn đến việc xô xát đánh nhau. Diễn biến hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hăng, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Bị cáo hoàn toàn ý thức được việc dùng gậy đánh lên vùng trọng yếu của cơ thể người khác là rất nguy hiểm đến tính mạng, nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà nghiêm trọng hơn nó còn trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh T. Năm 2013 bị cáo đã bị xử phạt về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng không lấy đó để làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, do vậy hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật Hình sự và cần cách ly bị cáo ra đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, HĐXX cũng cần xem xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do người bị hại không chấp nhận bồi thường nên bị cáo đã tác động đến gia đình để nộp một khoản tiền cho cơ quan Thi hành án dân sự nhằm khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b; p khoản 1 Điều 46 BLHS. Nên HĐXX, xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền thuốc, tiền viện phí và tổn thất về tinh thần. Xét yêu cầu của anh T về bồi thường thiệt hại là có cơ sở, bị cáo là người đã gây thiệt hại thì phải có trách nhiệm bồi thường. Nên HĐXX cần áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự để buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T 2.845.000đồng (tiền thuốc, viện phí) và 6.500.000đồng tiền tổn thất về tinh thần (05 tháng lương tối thiểu). Bị cáo đã nộp 5.000.000đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện M’Đrăk, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 4.345.000đồng.

Về vật chứng thu giữ: 01 gậy baton (đặc điểm như biên bản thu giữ) là của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại, nên có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b; p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lưu Văn Đ 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01 tháng 9 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 42 BLHS; Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc Lưu Văn Đ phải bồi thường cho anh Ngô Minh T 9.345.000đồng, tiền thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm. Được trừ 5.000.000đồng mà bị cáo đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện M’Đrăk. Bị cáo còn tiếp tục phải bồi thường 4.345.000đồng (Bốn triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ một gậy baton bằng kim loại, gồm 03 khúc, dài 63cm (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M’Đrăk 18/9/2017).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo Đ phải nộp 500.000đồng (năm trăm ngàn đồng) tiền án phí.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng quản lý lý lịch-Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện M’Đrăk;
- Công an huyện M’Đrăk
- THADS huyện M’Đrăk;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Đức Hợi